

Số: **993**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **05** tháng **5** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (*Xem Phụ lục kèm theo*).

Điều 2.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:
 - a) Cập nhật các TTHC vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định;
 - b) Niêm yết, công khai các TTHC này trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị;

c) Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, xây dựng quy trình cụ thể giải quyết các TTHC này theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và đăng ký áp dụng thực hiện với Sở Khoa học và Công nghệ; hoàn thành việc cấu hình các TTHC này trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh.

d) Triển khai thực hiện giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Cập nhật các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Niêm yết công khai các TTHC này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

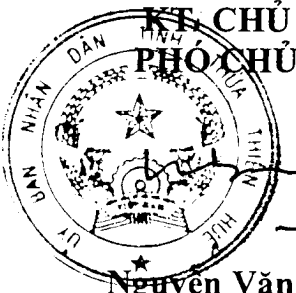
Các TTHC này thay thế 04 TTHC có số thứ tự 1 đến 4 (Thủ tục giao khu vực biển; Thủ tục gia hạn Quyết định giao khu vực biển; Thủ tục sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển; thủ tục trả lại khu vực biển) và bãi bỏ 01 TTHC có số thứ tự 5 (Thủ tục thu hồi khu vực biển) nêu tại Mục VI (Lĩnh vực Biển và Hải đảo) của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có biển và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./..

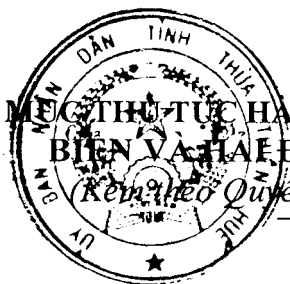
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng CP);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP (gửi qua mạng);
- Lãnh đạo VP và CV;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KÊ CHỮ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số **993** /QĐ-UBND ngày **05/5/2021** của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

| TT | Tên TTHC (Mã số TTHC) | Thời gian giải quyết (ngày làm việc) | Phí, lệ phí (nếu có) | Địa điểm và Cách thức thực hiện | Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến | Căn cứ pháp lý |
|----|---|---|-------------------------|--|---|---|
| 1 | Công nhận Khu vực biển (1.009481) | 48 (Bốn mươi tám) | Không quy định | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 01 Lê Lai, thành phố Huế. - Nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. | Mức độ 3 | Nghị định số 11/2021/NĐ- CP ngày 10/2/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. |

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

| TT | Tên TTHC (Mã số TTHC) | Thời hạn giải quyết (ngày làm việc) | Phí, lệ phí (nếu có) | Địa điểm và Cách thức thực hiện | Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế |
|----|---------------------------------|--|-------------------------|--|---|---|
| 1 | Giao khu vực biển (1.005401) | 83 (Tám mươi ba) | Không quy định | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 01 Lê Lai, thành phố Huế. - Nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. | Mức độ 3 | Nghị định số 11/2021/NĐ- CP ngày 10/2/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. |

| | | | | | | |
|---|---|--|----------------|---|----------|--|
| 2 | Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (1.004935) | 68 (Sáu mươi tám) | Không quy định | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 01 Lê Lai, thành phố Huế. - Nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. | Mức độ 3 | Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/2/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. |
| 3 | Trả lại khu vực biển (1.005399) | - <i>Trả một phần</i> : 58 (Năm mươi tám) - <i>Trả toàn bộ</i> : 53 (Năm mươi ba) | Không quy định | | Mức độ 3 | |
| 4 | Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển (1.005400) | 68 (Sáu mươi tám) | Không quy định | | Mức độ 3 | |

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

| TT | Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC) | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC |
|----|--|---|
| 1. | Thu hồi khu vực biển (1.001722) | Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường |

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Công nhận khu vực biển

1.1. Trình tự thực hiện

1.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ: tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh .

1.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

1.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa, thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ.

1.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

1.2. Cách thức thực hiện

1.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

1.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Đơn đề nghị công nhận khu vực biển được lập theo Mẫu số 01 của Nghị định số 11/2012/NĐ-CP;

b) Hợp đồng cho thuê đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển (nếu có); văn bản cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (nếu có) do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp; (Bản chính)

c) Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân tính đến thời điểm

nộp hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển; (Bản chính)

d) Sơ đồ khu vực biển đề nghị công nhận, trong đó thể hiện tọa độ các điểm góc của khu vực biển đề nghị giao được lập theo Mẫu số 05 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. (Bản chính).

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.5. Thời hạn giải quyết

1.5.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

1.5.2. Thời hạn tiến hành thẩm định:

Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

1.5.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

1.5.4. Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

1.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

1.7.1. Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định

Ủy ban nhân dân tỉnh có biển quyết định công nhận khu vực biển nằm trong phạm vi vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

1.7.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.7.3. Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành và sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao khu vực biển

theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.9. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

| Mẫu số | Tên mẫu |
|-----------|--|
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị công nhận khu vực biển. |
| Mẫu số 05 | Sơ đồ khu vực biển đề nghị công nhận |
| Mẫu số 06 | Quyết định về việc giao khu vực biển. |
| Mẫu số 09 | Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển |
| Mẫu số 10 | Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển |
| Mẫu số 11 | Thông báo về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển |

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 11/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành; tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 11/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành;

b) Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;

c) Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

a) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

b) Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

Quyết định thành lập số....., ngày.... tháng... năm... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.....cấp ngày.....thay đổi lần....(nếu thay đổi) ngày.....hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.....(trường hợp đối với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc sổ định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp (nếu là cá nhân).

Đề nghị được công nhận khu vực biển tại xã ..., huyện..., tỉnh

Mục đích sử dụng: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến...m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ...(tháng/năm).

Hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển ... (hàng năm/05 năm/ một lần) hoặc đề nghị không thu tiền sử dụng khu vực biển (nếu thuộc các trường hợp quy định tại Điều 31 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP).....

(Tên tổ chức, cá nhân) ... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ...

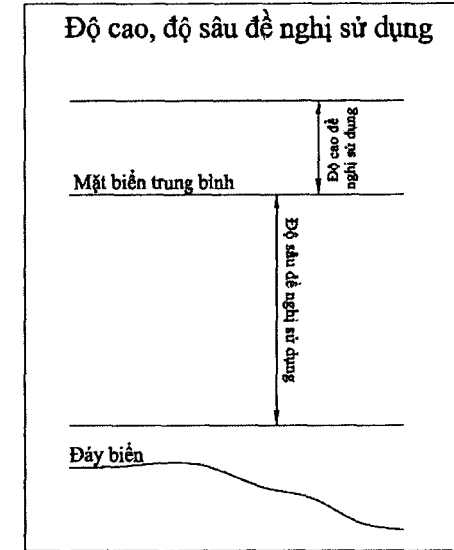
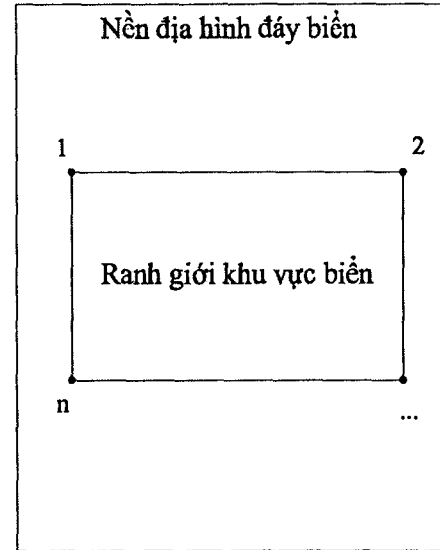
Mẫu số 05

**SƠ ĐỒ KHU VỰC BIÊN
ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIÊN**

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

| Điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực... múi chiều... | | | |
|----------|--|---------|---------------------|------|
| | Tọa độ địa lý (độ, phút, giây) | | Tọa độ vuông góc | |
| | Vĩ độ | Kinh độ | X(m) | Y(m) |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |
| n | | | | |

| | |
|---|--|
| Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng (ha) | |
| Độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng (m) | |
| Độ cao khu vực biển đề nghị sử dụng (m) (nếu có) | |



- Ghi chú:** Sơ đồ khu vực giao biên phải thể hiện các thông tin sau:
- Ranh giới, diện tích, độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng;
 - Độ cao công trình, thiết bị sử dụng so với mặt nước biển.....(m).
 - Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo....km.
 - Tại khu vực biển, cấp xã, cấp huyện, tỉnh ...
 - Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trực... múi chiều... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải: Khu vực biển đề nghị giao
 Đường mấp nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
 Đường 3 hải lý (nếu có) Đường 6 hải lý (nếu có).

Đơn vị tư vấn lập sơ đồ (nếu có)
(Ký tên, đóng dấu)

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..../QĐ-UBND

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền số..ngày..tháng..năm..về việc

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển ngày .. tháng .. năm .. của (tên tổ chức, cá nhân) ... nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho:.....(tên tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển).

- Mục đích sử dụng khu vực biển:.....

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ...m đến...m được giới hạn bởiđiểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển tháng, năm, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực).

- Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp: hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển.

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân) có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số

11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Nộp tiền sử dụng khu vực biển.

5. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh để bàn giao trên thực địa.

6. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

8. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

9.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, (tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng UBND cấp tỉnh/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính.... có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều....;
- BTN&MT/TCBHĐVBN;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế tỉnh....;
- UBND huyện..;
- Phòng TNMT..;
- Tên tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Mẫu số 09

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Tại khu vực biển, cấp xã, cấp huyện....., tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh)

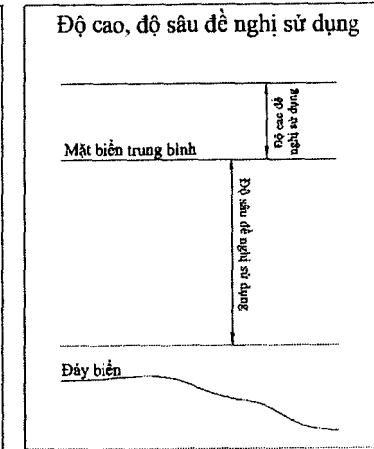
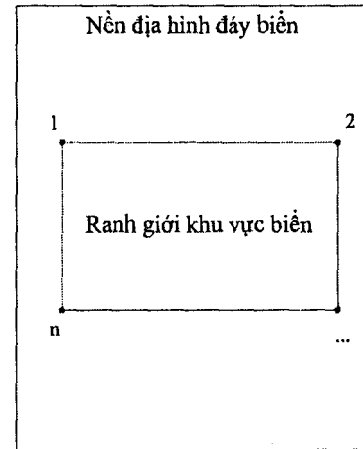
| Điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu... | | | |
|----------|--|---------|---------------------|------|
| | Tọa độ địa lý (độ, phút, giây) | | Tọa độ vuông góc | |
| | Vĩ độ | Kinh độ | X(m) | Y(m) |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |
| n | | | | |

| | |
|---|--|
| Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha) | |
| Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m) | |
| Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có) | |

Ghi chú:

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển...(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

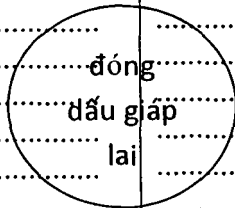


- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo... được... xuất bản năm...)

- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

- Chú giải:**
- Khu vực biển được giao
 - Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
 - Đường 3 hải lý (nếu có)
 - Đường 6 hải lý (nếu có)

| | |
|---|---|
| <p>TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> , ngày / /...</p> <p>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN</p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã nhận của ông (bà, tổ chức):..... ĐT:..... Tên/loại hồ sơ:..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Địa điểm khu vực biển:</p> <p>Gồm các loại giấy tờ sau: Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....</p> <p>Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên)</p> <p>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên)</p> <p>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)</p> | <p>TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> , ngày / /...</p> <p>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN</p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã nhận của ông (bà, tổ chức):..... ĐT:..... Tên/loại hồ sơ:..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Địa điểm khu vực biển:</p> <p>Gồm các loại giấy tờ sau: Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....</p> <p>Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên)</p> <p>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên)</p> <p>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)</p> |
|---|---|



CỤC THUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB.....

....., ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển

Kính gửi: (tên tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển)

- Mã số thuế:

- Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/ số định danh cá nhân
(đối với cá nhân) số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax: E-mail:

I. PHẦN THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

Căn cứ Quyết định số...../ QĐ-UBND ngày.... tháng.... năm.... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... về việc giao khu vực biển, cơ quan thuế thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển như sau:

1. Vị trí khu vực biển được giao:
2. Mục đích sử dụng khu vực biển:
3. Diện tích biển được giao phải nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....
4. Thời hạn sử dụng khu vực biển:.....
5. Phương thức nộp tiền sử dụng khu vực biển (hàng năm/05 năm/ một lần):.....
6. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:.....
7. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:.....
 - a) Đối với trường hợp nộp tiền hằng năm
 - Số tiền nộp lần 1: đồng, chậm nhất vào ngày... tháng... năm..... ;
 - Số tiền nộp lần 2: đồng, chậm nhất vào ngày... tháng... năm..... ;
 - b) Đối với trường hợp nộp tiền 5 năm một lần:.....đồng; chậm nhất vào ngày.... tháng..... năm....
 - c) Đối với trường hợp nộp tiền một lần: :.....đồng; chậm nhất vào ngày... tháng.... năm.....
8. Thời hạn nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....

9. Số tiền nộp ngân sách nhà nước (đồng):.....

Quá ngày phải nộp theo quy định mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo mức quy định của Luật Quản lý thuế.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo Thông báo này.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh...) để được xem xét giải quyết cụ thể.

(Tên Cơ quan thuế)... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ TM&MT (Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam);
- UBND tỉnh (Sở TNMT tỉnh...);
- Lưu: VT,

II. PHẦN TÍNH TIỀN CHẠM NỘP TIỀN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN (nếu có):

(Phần ghi dành cho cơ quan thu tiền trong trường hợp tổ chức, cá nhân bị phạt do chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển)

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật:...

2. Số tiền chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển (*Viết bằng chữ:.....*)

..., ngày ... tháng năm....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2. Giao khu vực biển

2.1. Trình tự thực hiện

2.1.1. *Bước 1 nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân đề nghị giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

2.1.2. *Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Trung tâm Phục vụ hành chính công hướng dẫn tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

2.1.3. *Bước 3 thẩm định hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa, thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ.

2.1.4. *Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính:* Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.1.5. *Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

2.2. Cách thức thực hiện

2.2.1. *Cách thức nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

2.2.2. *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

2.3.1. *Thành phần, số lượng hồ sơ đề nghị giao khu vực biển bao gồm:*

a) *Bản chính Đơn đề nghị giao khu vực biển được lập theo Mẫu số 01 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;*

b) *Bản sao văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;*

c) *Bản sao một trong các văn bản sau: quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, văn bản xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có quy định);*

d) *Sơ đồ khu vực biển đề nghị giao, trong đó thể hiện tọa độ các điểm góc của khu vực biển đề nghị giao được lập theo Mẫu số 05 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. (Bản chính)*

2.3.2. Hồ sơ đề nghị giao khu vực biển để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm:

a) Đơn đề nghị giao khu vực biển được lập theo Mẫu số 01 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;

b) Bản sao văn bản cho phép, giao nhiệm vụ hoặc quyết định phê duyệt thuyết minh, đề cương thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nuôi trồng thủy sản và nhiệm vụ khoa học, công nghệ biển khác có sử dụng diện tích khu vực biển cố định;

c) Sơ đồ khu vực biển đề nghị giao, trong đó thể hiện tọa độ các điểm góc của khu vực biển đề nghị giao được lập theo Mẫu số 05 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.5. Thời hạn giải quyết

2.5.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

2.5.2. Thời hạn tiến hành thẩm định:

Không quá 45 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

2.5.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

2.5.4. Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

2.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

2.7.1. Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định

Ủy ban nhân dân tỉnh có biển quyết định giao khu vực biển nằm trong phạm vi vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

2.7.1. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.7.2 Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành và sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao khu vực biển

theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.9. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

| Mẫu số | Tên mẫu |
|-----------|---|
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị giao khu vực biển. |
| Mẫu số 05 | Sơ đồ khu vực biển đề nghị giao |
| Mẫu số 06 | Quyết định về việc giao khu vực biển. |
| Mẫu số 09 | Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển |
| Mẫu số 10 | Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị giao khu vực biển |
| Mẫu số 11 | Thông báo về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển |

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển đề nghị giao;

b) Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;

c) Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị giao khu vực biển theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

a) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

b) Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

*** Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

Quyết định thành lập số..., ngày... tháng... năm... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.....cấp ngày.....thay đổi lần....(nếu thay đổi) ngày.....hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.....(trường hợp đổi với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp (nếu là cá nhân).

Đề nghị được giao khu vực biển tại xã ..., huyện..., tỉnh

Mục đích sử dụng: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến...m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ...(tháng/năm).

Hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển ... (hàng năm/05 năm/ một lần) hoặc đề nghị không thu tiền sử dụng khu vực biển (nếu thuộc các trường hợp quy định tại Điều 31 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP).....

(Tên tổ chức, cá nhân) ... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

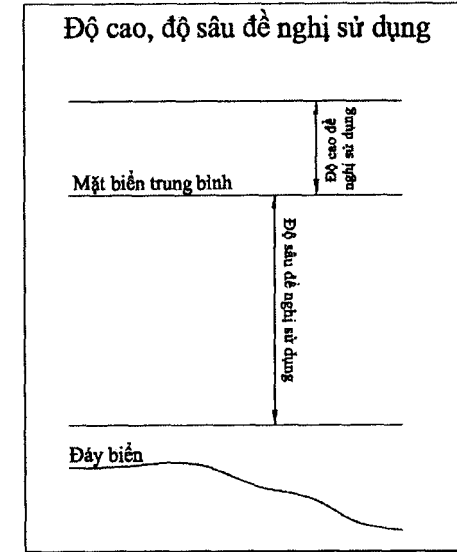
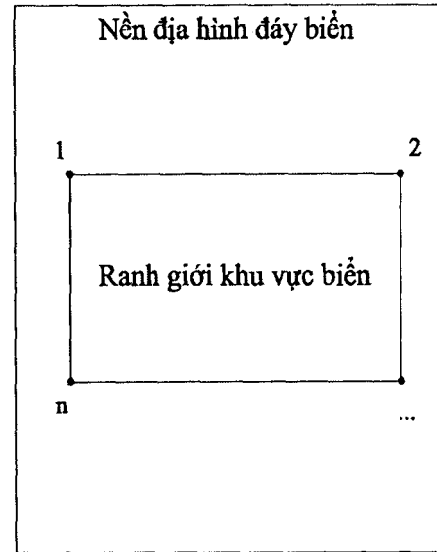
TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ...

Mẫu số 05

**SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN
ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN**

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)...

| Điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực... múi chiều... | | | |
|----------|--|---------|---------------------|------|
| | Tọa độ địa lý (độ, phút, giây) | | Tọa độ vuông góc | |
| | Vĩ độ | Kinh độ | X(m) | Y(m) |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |
| n | | | | |



| | |
|---|--|
| Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng (ha) | |
| Độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng (m) | |
| Độ cao khu vực biển đề nghị sử dụng (m) (nếu có) | |

- Ghi chú:** Sơ đồ khu vực giao biên phải thể hiện các thông tin sau:
- Ranh giới, diện tích, độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng;
 - Độ cao công trình, thiết bị sử dụng so với mặt nước biển.....(m).
 - Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo....km.
 - Tại khu vực biển, cấp xã, cấp huyện, tỉnh ...
 - Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trực... múi chiều... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải:

- Khu vực biển đề nghị giao
- Đường mấp nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
- Đường 3 hải lý (nếu có)
- Đường 6 hải lý (nếu có).

Đơn vị tư vấn lập sơ đồ (nếu có)
(Ký tên, đóng dấu)

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền số..ngày..tháng..năm..về việc

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị giao khu vực biển ngày .. tháng .. năm .. của (tên tổ chức, cá nhân) ... nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho:.....(tên tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển).

- Mục đích sử dụng khu vực biển:.....
- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....
- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ....m đến....m được giới hạn bởiđiểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.
- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển tháng, năm, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực).
- Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển.

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân) có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số

11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Nộp tiền sử dụng khu vực biển.

5. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh để bàn giao trên thực địa.

6. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

8. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

9.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, (tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng UBND cấp tỉnh/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính.... có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều....;
- BTN&MT/TCBHĐVBN;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế tỉnh....;
- UBND huyện..;
- Phòng TNMT..;
- Tên tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Mẫu số 09

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIÊN GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

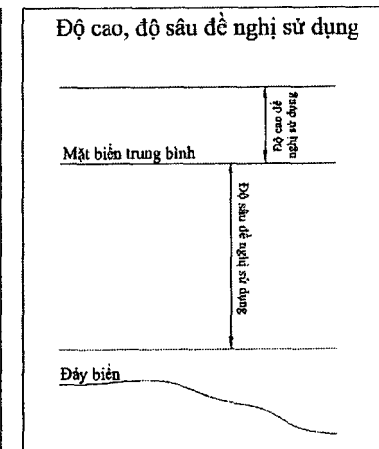
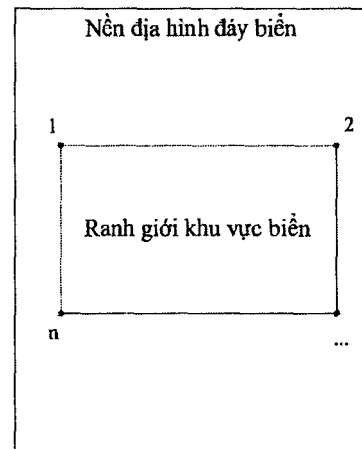
Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Tại khu vực biển, cấp xã, cấp huyện....., tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

| Điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 | | | |
|----------|-----------------------------------|---------|---------------------|------|
| | Kinh tuyến trục... múi chiều... | | | |
| | Tọa độ địa lý (độ, phút, giây) | | Tọa độ vuông góc | |
| | Vĩ độ | Kinh độ | X(m) | Y(m) |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |
| n | | | | |

| | |
|---|--|
| Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha) | |
| Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m) | |
| Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có) | |



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiều... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc từ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)

- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải: Khu vực biển được giao

Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm

Đường 3 hải lý (nếu có) Đường 6 hải lý (nếu có)

Ghi chú:

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng ...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển...(m). Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

| <p>TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>, ngày / /</p> | <p>TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>, ngày / /</p> |
|--|--|
| <p>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN</p> | <p>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN</p> |
| <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã nhận của ông (bà, tổ chức):..... ĐT:</p> | <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã nhận của ông (bà, tổ chức):..... ĐT:</p> |
| <p>Tên/loại hồ sơ:.....</p> | <p>Tên/loại hồ sơ:.....</p> |
| <p>Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển:</p> | <p>Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển:</p> |
| <p>Địa điểm khu vực biển:</p> | <p>Địa điểm khu vực biển:</p> |
| <p>Gồm các loại giấy tờ sau:</p> | <p>Gồm các loại giấy tờ sau:</p> |
| <p>.....</p> | <p>.....</p> |
| <p>Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....</p> | <p>Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....</p> |
| <p>Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên)</p> <p>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên)</p> <p>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)</p> | <p>Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên)</p> <p>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên)</p> <p>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)</p> |

đóng
dấu giáp
lại

Số: /TB.....

....., ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển

Kính gửi: (tên tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển)

- Mã số thuế:

- Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/ số định danh cá nhân (đối với cá nhân) số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax: E-mail:

I. PHẦN THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

Căn cứ Quyết định số...../ QĐ-UBND ngày.... tháng.... năm.... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... về việc giao khu vực biển, cơ quan thuế thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển như sau:

1. Vị trí khu vực biển được giao:
2. Mục đích sử dụng khu vực biển:
3. Diện tích biển được giao phải nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....
4. Thời hạn sử dụng khu vực biển:.....
5. Phương thức nộp tiền sử dụng khu vực biển (hàng năm/05 năm/ một lần):.....
6. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:.....
7. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:.....
 - a) Đối với trường hợp nộp tiền hằng năm
 - Số tiền nộp lần 1: đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;
 - Số tiền nộp lần 2: đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;
 - b) Đối với trường hợp nộp tiền 5 năm một lần:.....đồng; chậm nhất vào ngày.... tháng..... năm....
 - c) Đối với trường hợp nộp tiền một lần: :.....đồng; chậm nhất vào ngày... tháng.... năm.....
8. Thời hạn nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....

9. Số tiền nộp ngân sách nhà nước (đồng):.....

Quá ngày phải nộp theo quy định mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo mức quy định của Luật Quản lý thuế.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo Thông báo này.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh...) để được xem xét giải quyết cụ thể.

(Tên Cơ quan thuế)... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ TM&MT (Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam);
- UBND tỉnh (Sở TNMT tỉnh);
- Lưu: VT,

II. PHẦN TÍNH TIỀN CHẬM NỘP TIỀN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN (nếu có):

(Phần ghi dành cho cơ quan thu tiền trong trường hợp tổ chức, cá nhân bị phạt do chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển)

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật:...

2. Số tiền chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển *(Viết bằng chữ:.....)*

..., ngày ... tháng năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

3. Gia hạn thời hạn giao khu vực biển

3.1. Trình tự thực hiện

3.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

3.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

3.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

3.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

3.2. Cách thức thực hiện

3.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

3.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.3.1. Hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển bao gồm:

3.3.2. Bản chính Đơn đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển (được lập theo Mẫu số 02 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP).

3.3.3. Bản chính Quyết định giao khu vực biển đã được cấp.

3.3.4. Bản sao văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã

được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn hoặc còn thời hạn.

3.3.5. Bản chính Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn.

3.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.5. Thời hạn giải quyết

3.5.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

3.5.2. Thời hạn tiến hành thẩm định

Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

3.5.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

3.5.4. Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

3.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

3.7.1. Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định gia hạn thời hạn giao khu vực biển đối với các trường hợp khu vực biển có phạm vi nằm trong vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, trừ các khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại các khoản 1,2 và 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

3.7.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

3.7.3. Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quân đội, công an tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan.

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao khu vực biển theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.9. Phí, lệ phí: Không quy định.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

| Mẫu số | Tên mẫu |
|-----------|--|
| Mẫu số 02 | Đơn đề nghị gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển. |
| Mẫu số 06 | Quyết định về việc giao khu vực biển |
| Mẫu số 09 | Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển |
| Mẫu số 10 | Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển |
| Mẫu số 11 | Thông báo về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển |

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Tổ chức, cá nhân đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao sử dụng khu vực biển;

b) Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển đề nghị gia hạn thời hạn;

c) Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;

d) Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

a) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính

phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

b) Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 02

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

Quyết định thành lập số...., ngày... tháng... năm... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số....cấp ngày.....thay đổi lần....(nếu thay đổi) ngày.....hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....(trường hợp đổi với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân....cấp ngày...tháng...năm...do .cấp (nếu là cá nhân).

Được phép sử dụng khu vực biển tại xã ..., huyện ., tỉnh ... theo Quyết định giao khu vực biển số .ngày...thángnămỦy ban nhân dân cấp tỉnh...

Đề nghị được gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển, thời gian gia hạn(tháng/năm).

Mục đích đang sử dụng khu vực biển: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến...m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Lý do đề nghị gia hạn

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Tổ chức, cá nhân làm đơn

(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

Mẫu số 06

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Số:...../QĐ-UBND

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền số...ngày...tháng..năm..về việc

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển ngày .. tháng .. năm .. của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho:.....(tên tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển).

- Mục đích sử dụng khu vực biển:.....
- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....
- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ...m đến...m được giới hạn bởiđiểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển.....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển tháng, năm, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực).

- Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp: hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển.

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân) có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi,

ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Nộp tiền sử dụng khu vực biển.

5. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh để bàn giao trên thực địa.

6. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

8. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

9.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, (tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều....;
- BTN&MT/TCBHĐVBN;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế tỉnh....;
- UBND huyện...;
- Phòng TN&MT..;
- Tên tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Mẫu số 09

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIÊN GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

Tại khu vực biển, cấp xã, cấp huyện....., tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

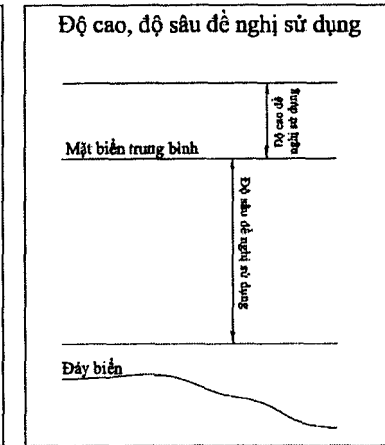
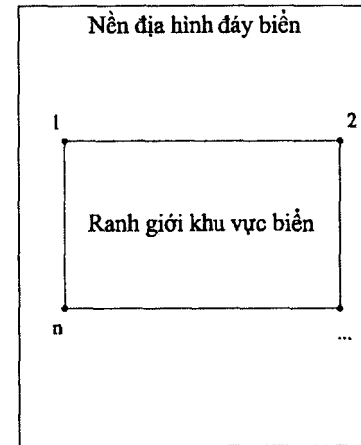
| Điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiế ... | | | |
|----------|--|---------|---------------------|------|
| | Tọa độ địa lý (độ, phút, giây) | | Tọa độ vuông góc | |
| | Vĩ độ | Kinh độ | X(m) | Y(m) |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |
| n | | | | |

| | |
|---|--|
| Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha) | |
| Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m) | |
| Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có) | |

Ghi chú:

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển...(m).
Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.



- Tỷ lệ... được trích lục từ từ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiểu... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc từ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiểu... Hệ quy chiểu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải:

- Khu vực biển được giao
- Đường mấp nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
- Đường 3 hải lý (nếu có)
- Đường 6 hải lý (nếu có).

CỤC THUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB.....

....., ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển

Kính gửi: (tên tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển)

- Mã số thuế:

- Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/ số định danh cá nhân (đối với cá nhân) số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax: E-mail:

I. PHẦN THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

Căn cứ Quyết định số...../ QĐ-UBND ngày.... tháng.... năm.... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... về việc giao khu vực biển, cơ quan thuế thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển như sau:

1. Vị trí khu vực biển được giao:
2. Mục đích sử dụng khu vực biển:
3. Diện tích biển được giao phải nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....
4. Thời hạn sử dụng khu vực biển:.....
5. Phương thức nộp tiền sử dụng khu vực biển (hàng năm/05 năm/ một lần):.....
6. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:.....
7. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:.....
 - a) Đối với trường hợp nộp tiền hàng năm
 - Số tiền nộp lần 1: đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;
 - Số tiền nộp lần 2: đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;
 - b) Đối với trường hợp nộp tiền 5 năm một lần:.....đồng; chậm nhất vào ngày.... tháng..... năm....
 - c) Đối với trường hợp nộp tiền một lần: :.....đồng; chậm nhất vào ngày... tháng.... năm.....
8. Thời hạn nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....

9. Số tiền nộp ngân sách nhà nước (đồng):.....

Quá ngày phải nộp theo quy định mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo mức quy định của Luật Quản lý thuế.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo Thông báo này.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh...) để được xem xét giải quyết cụ thể.

(Tên Cơ quan thuế)... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ TM&MT (Sở TN&MT);
- UBND tỉnh (Sở TN&MT tỉnh);
- Lưu: VT,

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

II. PHẦN TÍNH TIỀN CHẬM NỘP TIỀN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN (nếu có):

(Phần ghi dành cho cơ quan thu tiền trong trường hợp tổ chức, cá nhân bị phạt do chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển)

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật:.....

2. Số tiền chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển *(Viết bằng chữ:.....)*

..., ngày ... tháng năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

4. Trả lại khu vực biển

4.1. Trình tự thực hiện

4.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

4.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Trường hợp chưa đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

4.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa.

4.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Sở Tài nguyên và Môi trường trình cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cho phép trả lại khu vực biển.

Cơ quan có thẩm quyền cho phép trả lại khu vực biển xem xét, ra quyết định cho phép trả lại khu vực biển. Trường hợp không ra quyết định thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ

Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh sau khi nhận được kết quả giải quyết hồ sơ, có trách nhiệm:

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định;

- Gửi quyết định cho phép trả lại khu vực biển đến Cục thuế nơi có khu vực biển được trả lại để xác định và thông báo số tiền sử dụng biển được hoàn trả (nếu có), các khoản nghĩa vụ tài chính mà tổ chức, cá nhân phải thực hiện.

4.2. Cách thức thực hiện

4.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

4.2.3. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại Trung

tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

4.3.1. Hồ sơ đề nghị trả lại thời hạn giao khu vực biển bao gồm:

a) Bản chính Đơn đề nghị trả lại khu vực biển theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ/CP;

b) Bản chính Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

c) Bản chính Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển;

d) Bản chính Sơ đồ khu vực biển còn lại sau khi trả lại một phần khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển).

4.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết

4.4.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

4.4.2. Thời hạn tiến hành thẩm định

Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

4.4.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

4.4.4. Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

4.6.1. Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trả lại khu vực biển đối với các trường hợp khu vực biển có phạm vi nằm trong vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, trừ các khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

4.6.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

4.6.3. Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quân đội, công an tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: *Quyết định cho phép trả lại khu vực biển theo Mẫu 07 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.*

4.8. Phí, lệ phí: *Không quy định.*

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

| Mẫu số | Tên mẫu |
|------------------|--|
| <i>Mẫu số 03</i> | <i>Đơn đề nghị trả lại hoặc trả lại một phần khu vực biển.</i> |
| <i>Mẫu số 05</i> | <i>Sơ đồ khu vực biển đề nghị trả lại một phần khu vực biển</i> |
| <i>Mẫu số 07</i> | <i>Quyết định về việc cho phép trả lại khu vực biển</i> |
| <i>Mẫu số 09</i> | <i>Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định cho phép trả lại một phần khu vực biển</i> |
| <i>Mẫu số 10</i> | <i>Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề trả lại khu vực biển.</i> |
| <i>Mẫu số 11</i> | <i>Thông báo về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển</i> |

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Tổ chức, cá nhân được trả lại một phần hoặc toàn bộ khu vực biển đã được giao khi không còn nhu cầu sử dụng;

b) Tổ chức, cá nhân trả lại khu vực biển phải thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường biển tại khu vực biển đã được giao mà trả lại; phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để khai thác tài nguyên không tái tạo không được trả lại một phần diện tích khu vực biển đã được giao;

c) Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ trả lại khu vực biển theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

a) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

b) Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 03

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

- Quyết định thành lập số..., ngày... tháng... năm... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.....cấp ngày..... thay đổi lần...(nếu thay đổi) ngày.....hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.....(trường hợp đối với tổ chức).

- Ngày, tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp (nếu là cá nhân).

- Đề nghị được trả lại khu vực biển theo Quyết định giao khu vực biển số... ngày... tháng... năm .. Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao khu vực biển.

- Hoặc đề nghị được trả lại một phần khu vực biển có diện tíchtrong tổng số diện tích.....ha được giao theo Quyết định giao khu vực biển số... ngày... tháng... năm .. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Lý do đề nghị trả lại

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Tổ chức, cá nhân làm đơn

(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ...

Mẫu số 05

**SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN
CÒN LẠI SAU KHI TRẢ LẠI MỘT PHẦN KHU VỰC BIỂN**

(Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển)

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

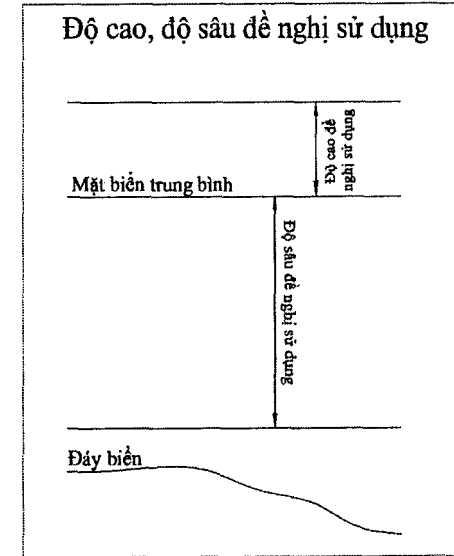
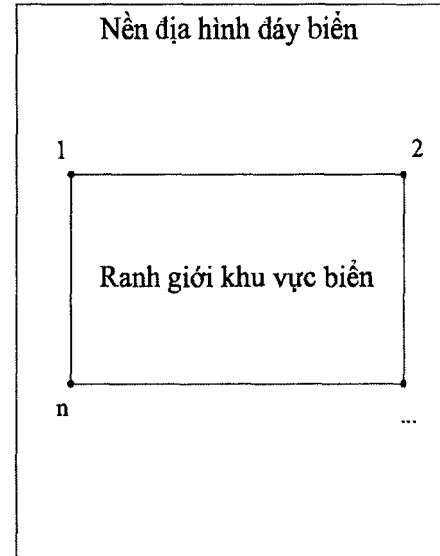
| Điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 | | | |
|----------|-----------------------------------|---------|---------------------|------|
| | Kinh tuyến trực... múi chiều... | | | |
| | Tọa độ địa lý (độ, phút, giây) | | Tọa độ vuông góc | |
| | Vĩ độ | Kinh độ | X(m) | Y(m) |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |
| n | | | | |

| | |
|---|--|
| Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng (ha) | |
| Độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng (m) | |
| Độ cao khu vực biển đề nghị sử dụng (m) (nếu có) | |

Ghi chú: Sơ đồ khu vực giao biên phải thể hiện các thông tin sau:

- Ranh giới, diện tích, độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng;
- Độ cao công trình, thiết bị sử dụng so với mặt nước biển.....(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo....km.
- Tại khu vực biển, cấp xã, cấp huyện, tỉnh ...
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

Đơn vị tư vấn lập sơ đồ (nếu có)
(Ký tên, đóng dấu)



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trực... múi chiều... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc từ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

- Chú giải:**
- Khu vực biển đề nghị giao
 - Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
 - Đường 3 hải lý (nếu có)
 - Đường 6 hải lý (nếu có).

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..../QĐ-UBND

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép trả lại khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển của (tên tổ chức, cá nhân)

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được trả lại khu vực biển hoặc trả lại một phần khu vực biển với diện tíchha trên tổng số diện tích khu vực biển đã giao là ...ha theo Quyết định giao khu vực biển số ... ngày ... tháng ... năm ... Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trụ sở/địa chỉ:.....Điện thoại: Fax:Email.....

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, (tên tổ chức, cá nhân) phải chấm dứt hoạt động sử dụng khu vực biển và có trách nhiệm:

1. Nộp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển; công tác bảo vệ môi trường biển trong thời gian sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các biện pháp cải thiện, phục hồi môi trường tại khu vực biển được giao sử dụng và các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

3.....

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Tài

nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân... có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều....;
- BTN&MT/TCBHĐVBN;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế tỉnh....;
- UBND huyện...;
- Phòng TN&MT...;
- Tên tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(trong trường hợp trả lại một phần khu vực biển)**

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Tại khu vực biển, cấp xã, cấp huyện....., tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số... QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... Ủy ban nhân dân tỉnh)

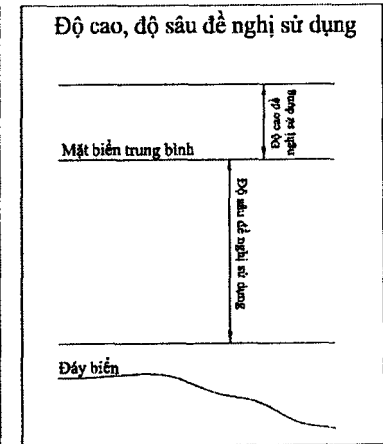
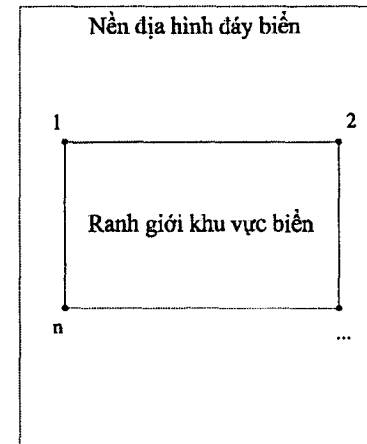
| Điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực... múi chiều... | | | |
|----------|--|---------|---------------------|------|
| | Tọa độ địa lý (độ, phút, giây) | | Tọa độ vuông góc | |
| | Vĩ độ | Kinh độ | X(m) | Y(m) |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |
| n | | | | |

| | |
|---|--|
| Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha) | |
| Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m) | |
| Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có) | |

Ghi chú:

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển...(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trực... múi chiều... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ ... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo... được... xuất bản năm...)

- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

- Chú giải:**
- Khu vực biển được giao
 - Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
 - Đường 3 hải lý (nếu có)
 - Đường 6 hải lý (nếu có).

| TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, ngày / / | TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CHÍNH CÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, ngày / / |
|--|--|
| PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN | PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN |
| Trung tâm PVHCC tỉnh đã nhận của ông (bà, tổ chức): ĐT: | Trung tâm PVHCC tỉnh đã nhận của ông (bà, tổ chức): ĐT: |
| Tên/loại hồ sơ: | Tên/loại hồ sơ: |
| Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: | Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: |
| Địa điểm khu vực biển: | Địa điểm khu vực biển: |
| Gồm các loại giấy tờ sau: | Gồm các loại giấy tờ sau: |
| Đóng dấu giáp lại | |
| Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: | Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: |
| Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên) ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu) | Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên) ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu) |

CỤC THUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB.....

....., ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển

Kính gửi: (tên tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển)

- Mã số thuế:

- Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/ số định danh cá nhân (đối với cá nhân) số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax: E-mail:

I. PHẦN THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

Căn cứ Quyết định số...../ QĐ-UBND ngày.... tháng.... năm.... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... về việc giao khu vực biển, cơ quan thuế thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển như sau:

1. Vị trí khu vực biển được giao:
2. Mục đích sử dụng khu vực biển:
3. Diện tích biển được giao phải nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....
4. Thời hạn sử dụng khu vực biển:.....
5. Phương thức nộp tiền sử dụng khu vực biển (hàng năm/05 năm/ một lần):.....
6. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:.....
7. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:.....
 - a) Đối với trường hợp nộp tiền hàng năm
 - Số tiền nộp lần 1: đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;
 - Số tiền nộp lần 2: đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;
 - b) Đối với trường hợp nộp tiền 5 năm một lần:.....đồng; chậm nhất vào ngày.... tháng..... năm....
 - c) Đối với trường hợp nộp tiền một lần: :.....đồng; chậm nhất vào ngày... tháng.... năm.....

8. Thời hạn nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....

9. Số tiền nộp ngân sách nhà nước (đồng):.....

Quá ngày phải nộp theo quy định mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo mức quy định của Luật Quản lý thuế.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo Thông báo này.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh...) để được xem xét giải quyết cụ thể.

(Tên Cơ quan thuế)... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh (Sở TN&MT tỉnh...);
- Lưu: VT,

II. PHẦN TÍNH TIỀN CHẠM NỘP TIỀN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN (nếu có):

(Phần ghi dành cho cơ quan thu tiền trong trường hợp tổ chức, cá nhân bị phạt do chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển)

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật:....

2. Số tiền chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển *(Viết bằng chữ:.....)*

..., ngày ... tháng năm....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

5. Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển

5.1. Trình tự thực hiện

5.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập phiếu tiếp nhận và hện giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

5.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ

Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

5.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ

5.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ

Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

5.2. Cách thức thực hiện

a) Cách thức nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

b) Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

5.3. Thành phần hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển bao gồm:

a) Bản chính Đơn sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ/CP.

b) Bản chính Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

c) Bản sao văn bản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận thể hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

5.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.5. Thời hạn giải quyết

5.5.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

5.5.2. Thời hạn tiến hành thẩm định: không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

5.6. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

5.7. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

5.8. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

5.8.1. Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển đối với các trường hợp khu vực biển có phạm vi nằm trong vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, trừ các khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại các khoản 1,2 và 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

5.8.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

5.8.3. Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quân đội, công an tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan.

5.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.10. Phí, lệ phí: Không quy định.

5.11. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

| Mẫu số | Tên mẫu |
|-----------|---|
| Mẫu số 04 | Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển. |
| Mẫu số 06 | Quyết định về việc giao khu vực biển. |
| Mẫu số 09 | Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển |
| Mẫu số 10 | Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển. |
| Mẫu số 11 | Thông báo về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển |

5.12. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Quyết định giao khu vực biển được xem xét sửa đổi, bổ sung trong các trường hợp sau đây:

- Thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển nhưng không làm thay đổi về sở hữu của tổ chức, cá nhân trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này;

- Thay đổi về sở hữu của tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển trong trường hợp nếu cá nhân hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc chủ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là cá nhân đã chết mà có người thừa kế;

- Tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với quyền sử dụng khu vực biển, thay đổi nhà đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, điều chỉnh theo quy định của pháp luật đầu tư; chia tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật doanh nghiệp;

- Thay đổi về độ sâu; chiều cao công trình, thiết bị được phép sử dụng (nếu có);

- Thay đổi nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nuôi trồng thủy sản và nhiệm vụ khoa học, công nghệ biển khác có sử dụng diện tích khu vực biển có định dẫn đến thay đổi nội dung quyết định giao khu vực biển.

b) Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

c) Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển, tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và quyết định giao khu vực biển còn hiệu lực;

d) Việc sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển được thể hiện bằng quyết định giao khu vực biển mới. Thời hạn giao khu vực biển là thời hạn còn lại của quyết định giao khu vực biển trước đó;

đ) Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển trước khi thực hiện thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với quyền sử dụng khu vực biển, thay đổi nhà đầu tư; chia tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp phải gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

5.13. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

a) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

b) Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 04

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

Quyết định thành lập số..., ngày... tháng... năm... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số....cấp ngày....thay đổi lần....(nếu thay đổi) ngày....hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....(trường hợp đối với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp (nếu là cá nhân).

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển số, ngày tháng năm của: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... về việc giao khu vực biển tại khu vực... thuộc xã..., huyện....

Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển:

Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Tổ chức, cá nhân làm đơn

(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Mẫu số 06
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Số:..../QĐ-UBND

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển của (tên tổ chức, cá nhân)

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho:.....(tên tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển).

Trụ sở/địa chỉ:.....Điện thoại: Fax:Email.....

- Mục đích sử dụng khu vực biển:.....

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ...m đến...m được giới hạn bởiđiểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển tháng, năm, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực).

- Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển.

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân) có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Nộp tiền sử dụng khu vực biển.

5. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh để bàn giao trên thực địa.

6. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

8. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

9.....

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân...có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều....;
- BTN&MT/TCBHĐVBN;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế cấp tỉnh....;
- UBND huyện..;
- Phòng TN&MT..;
- Tên tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIÊN GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Tại khu vực biển, cấp xã, cấp huyện....., tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... Ủy ban nhân dân tỉnh)

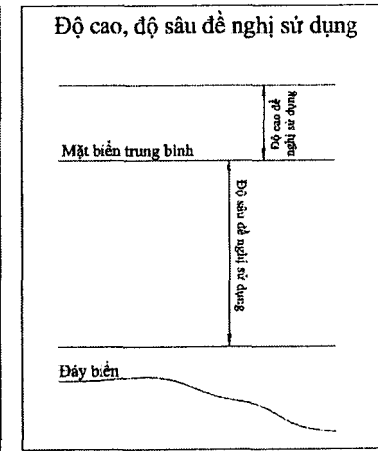
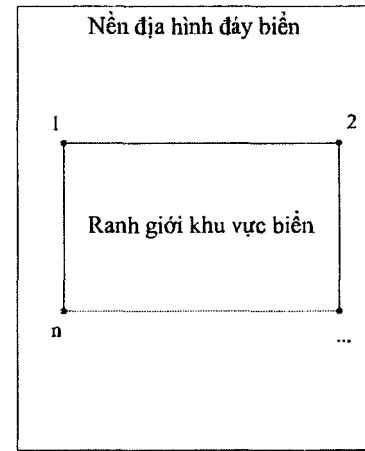
| Điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu... | | | |
|----------|--|---------|---------------------|------|
| | Tọa độ địa lý (độ, phút, giây) | | Tọa độ vuông góc | |
| | Vĩ độ | Kinh độ | X(m) | Y() |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |
| n | | | | |

| | |
|---|--|
| Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha) | |
| Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m) | |
| Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có) | |

Ghi chú:

Sơ đồ khu vực giao biên phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển....(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc từ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)

- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

- Chú giải:**
- Khu vực biển được giao
 - Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
 - Đường 3 hải lý (nếu có)
 - Đường 6 hải lý (nếu có)

| TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>, ngày / / ... | TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>, ngày / / ... | | | | |
|---|---|---|---------------------------------|---|---|
| PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN | PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN | | | | |
| Trung tâm PVHCC đã nhận của ông (bà, tổ chức):ĐT: Tên/loại hồ sơ: Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Địa điểm khu vực biển: Gồm các loại giấy tờ sau: Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: | Trung tâm PVHCC đã nhận của ông (bà, tổ chức):ĐT: Tên/loại hồ sơ: Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Địa điểm khu vực biển: Gồm các loại giấy tờ sau: Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: | | | | |
| Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên) | ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu) | Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên) | ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu) |

CỤC THUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB.....

....., ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển

Kính gửi: (tên tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển)

- Mã số thuế:

- Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/ số định danh cá nhân (đối với cá nhân) số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax: E-mail:

I. PHẦN THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

Căn cứ Quyết định số...../ QĐ-UBND ngày.... tháng.... năm.... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... về việc giao khu vực biển, cơ quan thuế thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển như sau:

1. Vị trí khu vực biển được giao:
2. Mục đích sử dụng khu vực biển:
3. Diện tích biển được giao phải nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....
4. Thời hạn sử dụng khu vực biển:.....
5. Phương thức nộp tiền sử dụng khu vực biển (hàng năm/05 năm/ một lần):.....
6. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:.....
7. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:.....
 - a) Đối với trường hợp nộp tiền hàng năm
 - Số tiền nộp lần 1: đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;
 - Số tiền nộp lần 2: đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;
 - b) Đối với trường hợp nộp tiền 5 năm một lần:.....đồng; chậm nhất vào ngày.... tháng..... năm....

c) Đối với trường hợp nộp tiền một lần:đồng; chậm nhất vào ngày... tháng.... năm.....

8. Thời hạn nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....

9. Số tiền nộp ngân sách nhà nước (đồng):.....

Quá ngày phải nộp theo quy định mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo mức quy định của Luật Quản lý thuế.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo Thông báo này.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh...) để được xem xét giải quyết cụ thể.

(Tên Cơ quan thuế)... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh (Sở TN&MT tỉnh...);
- Lưu: VT,

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



II. PHẢN TÍNH TIỀN CHẠM NỘP TIỀN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN (nếu có)

(Phần ghi dành cho cơ quan thu tiền trong trường hợp tổ chức, cá nhân bị phạt do chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển)

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật:...

2. Số tiền chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển (Viết bằng chữ:.....)

..., ngày ... tháng năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)